



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 22 tháng 4 năm 2026

BẢNG SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
Quy định mức chi đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Quy phạm pháp luật hiện hành Nghị quyết số 16/2013/NQ-HĐND ngày 05/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về mức chi đối với các giải thi đấu thể thao của tỉnh Cà Mau	Dự thảo Nghị quyết mới	Thuyết minh
Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003. Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004 Căn cứ Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao	Cập nhật, bổ sung các căn cứ pháp lý như: Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29/11/2006 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 26/2018/QH15; Căn cứ Thông tư số 117/2025-TT-BTC ngày 16/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Luật Tổ chức chính quyền địa phương đã thay thế các luật trước đây nên cần cập nhật để bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của hệ thống pháp luật như: Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29/11/2006 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 26/2018/QH15; Căn cứ Thông tư số 117/2025-TT-BTC ngày 16/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
	Điều 1 Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng Cập nhật, bổ sung 1. Phạm vi điều chỉnh - Nghị quyết này quy định mức chi đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Cà Mau có sử dụng	Việc cập nhật phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng nhằm cụ thể hóa trong việc áp dụng, minh bạch, giảm thủ tục trung gian và cho phù hợp theo quy định theo Mẫu số 17, Mục I, Phụ lục III Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày

	ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 117/2025/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi thể thao tại Việt Nam <i>(sau đây gọi là giải thi đấu thể thao, bao gồm: Đại hội Thể dục, thể thao; Giải thi đấu thể thao từng môn thể thao; Hội thi thể thao quần chúng; Giải thi đấu thể thao cho người khuyết tật; Hoạt động thể dục, thể thao khác)</i>. - Các khoản chi khác: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, đối với các nội dung chưa được quy định mức chi tại Thông tư số 117/2025/TT-BTC quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam và các văn bản pháp luật khác thì thực hiện trên cơ sở khối lượng công việc, theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp và theo quy định của pháp luật.	01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.
	Điều 2. Đối tượng áp dụng a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ, kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao quy định tại Điều 1 Nghị quyết này. b) Thành viên ban chỉ đạo, ban tổ chức và các tiểu ban đại hội thể dục thể thao, hội thi thể thao; c) Thành viên ban tổ chức và các tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu. d) Trọng tài, giám sát điều hành, thư ký các giải thi đấu thể thao.	

	e) Vận động viên, huấn luyện viên. f) Người tham gia đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ. g) Công an, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ, lực lượng khác liên quan hoặc phục vụ tại các điểm tổ chức thi đấu. h) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan.	
Điều 1. Quy định mức chi đối với các giải thi đấu thể thao tỉnh Cà Mau 1. Mức chi tiền ăn a) Mức chi tiền ăn trong quá trình tổ chức giải (bao gồm cả thời gian tối đa 02 ngày trước khi thi đấu để làm công tác chuẩn bị, tập huấn trọng tài, và 1 ngày sau thi đấu) là 150.000 đồng/người/ngày đối với các đối tượng sau: Thành viên Ban Chỉ đạo, Ban tổ chức và các Tiểu ban Đại hội thể dục thể thao, hội thi thể thao; Thành viên ban tổ chức và các Tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu; Trọng tài, giám sát điều hành, thư ký các giải thi đấu thể thao của 3 cấp (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã). b) Đối với các đối tượng thuộc diện hưởng lương từ ngân sách nhà nước đã được đảm bảo chế độ chi tiền ăn trong thời gian tham dự giải thi đấu thể thao sẽ không được thanh toán phụ cấp tiền lưu trú công tác phí theo quy định tại chế độ công tác phí hiện hành trong thời gian tham dự giải thi đấu thể thao.	Điều chỉnh nội dung tiêu đề và nội dung chi từng khoản, điểm tại Điều 2 như: Điều 3. Nội dung và mức chi 1. Nội dung và mức chi bồi dưỡng thực hiện nhiệm vụ tại các giải thi đấu. a) Chi bồi dưỡng thực hiện nhiệm vụ tại các giải thi đấu thể thao được tính theo ngày làm việc thực tế, hoặc theo buổi thi đấu, trận đấu thực tế. Đối với các đối tượng mà tiền bồi dưỡng không tính được theo ngày làm việc mà tính theo buổi thi đấu hoặc trận đấu, thì mức thanh toán tiền bồi dưỡng được tính theo thực tế, nhưng tối đa không được vượt quá 03 buổi hoặc 03 trận đấu/người/ngày; trường hợp một người được phân công nhiều nhiệm vụ khác nhau, chỉ được hưởng một mức bồi dưỡng cao nhất, cụ thể như sau: - Ban chỉ đạo, Ban tổ chức; Trưởng, phó các tiểu ban chuyên môn: cấp tỉnh 190.000đ/ngày; cấp xã 130.000đ/ngày - Thành viên các tiểu ban chuyên môn: cấp tỉnh 160.000đ/ngày, cấp xã 110.000đ/ngày - Giám sát, trọng tài chính: cấp tỉnh 190.000/buổi, cấp xã 130.000đ/buổi	Việc điều chỉnh, cập nhật nội dung, mức chi bồi dưỡng nhằm thống nhất theo nội dung chi và mức chi tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 117/2025-TT-BTC ngày 16/12/2025 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên dự thảo Nghị quyết áp dụng mức chi chỉ bằng 80% văn bản nguồn quy định. Nội dung và mức chi được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp thu, hiệu chỉnh theo ý kiến đóng góp của Sở Tài chính

c) Tiền ăn của vận động viên, huấn luyện viên thực hiện theo quy định hiện hành - Ban chỉ đạo, Ban tổ chức, trưởng phó các tiểu ban chuyên môn: Cấp tỉnh 95.000đ/người/ngày; cấp huyện 70.000đ/người/ngày; cấp xã 50.000đ/người/ngày. - Thành viên các tiểu ban chuyên môn: Cấp tỉnh 70.000đ/người/ngày; cấp huyện 50.000đ/người/ngày; cấp xã 30.000đ/người/ngày. - Giám sát, trọng tài chính: Cấp tỉnh 70.000đ/người/buổi; cấp huyện 50.000đ/người/buổi; cấp xã 30.000đ/người/buổi. - Thư ký, trọng tài khác: Cấp tỉnh 95.000đ/người/buổi; cấp huyện 70.000đ/người/buổi; cấp xã 50.000đ/người/buổi. - Công an, y tế, lực lượng làm vụ trật tự, bảo vệ, nhân viên phục vụ: Cấp tỉnh 50.000đ/người/buổi; cấp huyện 40.000đ/người/buổi; cấp xã 30.000đ/người/buổi. b) Trường hợp một người được phân công nhiều nhiệm vụ khác nhau trong quá trình điều hành tổ chức giải chỉ được hưởng một mức bồi dưỡng cao nhất. 3. Mức chi tổ chức đồng diễn, điều hành đối với các Đại hội Thể dục thể thao Chi bồi dưỡng đối tượng tham gia đồng diễn,	- Thư ký, trọng tài khác: cấp tỉnh 135.000đ/buổi, cấp xã 95.000đ/buổi - Công an, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ, lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ: cấp tỉnh 80.000đ/buổi, cấp xã 55.000đ/buổi b) Chi bồi dưỡng tổ chức đồng diễn, điều hành đối tượng tham gia đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ (đối với các Đại hội thể dục thể thao, Hội thi thể thao). - Tập luyện cấp tỉnh 64.000đ/buổi, cấp xã 45.000đ/buổi. - Tổng duyệt (tối đa 02 buổi) cấp tỉnh 95.000đ/buổi, cấp xã 65.000đ/buổi. - Chính thức cấp tỉnh 155.000đ/buổi, cấp xã 110.000đ/buổi. Giáo viên quản lý, hướng dẫn cấp tỉnh 135.000đ/buổi, cấp xã 95.000đ/buổi Cập nhật khoản 2, 3, 4, 5, 6 2. Chi tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ và tiền đi lại: Đối với các đối tượng quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 2 của Nghị quyết này thời gian được thanh toán bao gồm thời gian tham gia giải thi đấu và tối đa không quá 02 ngày trước thi đấu, 01 ngày sau thi đấu; mức chi cụ thể như sau: a) Tiền ăn trong thời gian tham gia tổ chức thi đấu giải cho cả 2 cấp (<i>cấp tỉnh, cấp xã</i>) thực hiện chế độ tiền ăn là 160.000 đồng/người/ngày. b) Tiền thuê phòng nghỉ và tiền đi lại thực hiện theo quy định Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 của Hội đồng nhân tỉnh Cà Mau về quy định chế độ công tác phí và chế độ tổ chức hội nghị	Việc cập nhật các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 nhằm cụ thể hóa nội dung, đối tượng và phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật hiện hành tại Điều 4 Thông tư số 117/2025-TT-BTC ngày 16/12/2025 của Bộ Tài chính và Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 của Hội đồng nhân tỉnh Cà Mau về quy định chế độ công tác phí và chế độ tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Cà Mau
--	---	--

diễn hành, xếp hình, xếp chữ như sau: - Tập luyện: Cấp tỉnh 35.000đ/người/buổi; cấp huyện 30.000đ/người/buổi; - Tổng duyệt (tối đa 02 buổi): Cấp tỉnh 45.000đ/người/buổi; cấp huyện 35.000đ/người/buổi. - Chính thức: Cấp tỉnh 80.000đ/người/buổi; cấp huyện 60.000đ/người/buổi. - Giáo viên quản lý hướng dẫn: Cấp tỉnh 70.000đ/người/buổi; cấp huyện 50.000đ/người/buổi. 2. Mức chi bồi dưỡng tham gia tổ chức, phục vụ giải a) Mức chi bồi dưỡng tham gia tổ chức, phục vụ giải được tính theo ngày làm việc thực tế, hoặc theo buổi thi đấu, trận đấu thực tế. Đối với các đối tượng mà tiền bồi dưỡng không tính được theo ngày làm việc mà tính theo buổi thi đấu, hoặc trận đấu, thì mức thanh toán tiền bồi dưỡng được tính theo thực tế, nhưng tối đa không vượt quá 03 buổi hoặc 03 trận đấu/người/ngày, cụ thể như sau:	trên địa bàn tỉnh Cà Mau Người thuộc đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước khi đi công tác phục vụ đại hội, giải thi đấu được hưởng chế độ tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ và tiền đi lại theo quy định tại Thông tư này hoặc chế độ phụ cấp lưu trú, tiền thuê phòng nghỉ và tiền đi lại theo quy định tại Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 của Hội đồng nhân tỉnh Cà Mau về quy định chế độ công tác phí và chế độ tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Cà Mau 3. Chi chế độ cho huấn luyện viên thể thao, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn và thi đấu: Thực hiện theo quy định hiện hành. 4. Chi thù lao sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đóng diễn (đối với các Đại hội thể dục thể thao, Hội thi thể thao toàn quốc): Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác. 5. Chi dịch thuật: Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 71/2018/TT-BTC.	
Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.		
Kinh phí thực hiện Kinh phí thực hiện bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị và từ các nguồn thu hợp pháp khác; được quản lý, sử	Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện 1. Kinh phí chi trả cho các nội dung quy định tại Nghị quyết này được bố trí từ nguồn tài chính cho thể dục, thể thao theo quy định tại Điều 64 Luật Thể	Bổ sung Điều 3 Nguồn kinh phí thực hiện - Bổ sung khoản 1: Kinh phí chi trả cho các nội dung quy định tại Nghị quyết này được bố trí từ nguồn tài chính cho thể dục, thể thao theo

dụng theo quy định hiện hành.	dục, thể thao. 2. Kinh phí bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, trong đó: a) Cơ quan chủ trì tổ chức giải thi đấu thể thao có trách nhiệm cân đối, bố trí kinh phí để tổ chức giải trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước giao và các nguồn thu huy động được. b) Cơ quan cử vận động viên tham gia thi đấu có trách nhiệm cân đối, bố trí kinh phí bảo đảm cho việc đi lại, ăn, thuê chỗ nghỉ và các chế độ theo quy định đối với vận động viên, huấn luyện viên và các cán bộ thuộc đoàn thể thao được cử tham gia thi đấu.	quy định tại Điều 64 Luật Thể dục, thể thao. - Bổ sung khoản 2: Kinh phí bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, trong đó: a) Cơ quan chủ trì tổ chức giải thi đấu thể thao có trách nhiệm cân đối, bố trí kinh phí để tổ chức giải trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước giao và các nguồn thu huy động được. b) Cơ quan cử vận động viên tham gia thi đấu có trách nhiệm cân đối, bố trí kinh phí bảo đảm cho việc đi lại, ăn, thuê chỗ nghỉ và các chế độ theo quy định đối với vận động viên, huấn luyện viên và các cán bộ thuộc đoàn thể thao được cử tham gia thi đấu. Nhằm đảm theo quy định tại Điều 3 của Thông tư số 117/2025/TT-BTC quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam
Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 01/4/2014.	Điều 5. Hiệu lực thi hành 1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026. 2. Nghị quyết số 16/2013/NQ-HĐND ngày 05/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về mức chi đối với các giải thi đấu thể thao của tỉnh Cà Mau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.	- Bổ sung Điều 4 Hiệu lực thi hành - Bổ sung khoản 2: Nghị quyết số 16/2013/NQ-HĐND ngày 05/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về mức chi đối với các giải thi đấu thể thao của tỉnh Cà Mau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực. Nhằm đảm bảo đúng theo hướng dẫn tại Nghị định 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ
Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa VIII, kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 05 tháng 12 năm 2013	Điều 6. Tổ chức thực hiện 1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.	- Bổ sung Điều 5 Tổ chức thực hiện - Bổ sung khoản 1: Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

	2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết. <i>Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày tháng năm 2026.</i>	- Bổ sung khoản 2: Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết. <i>Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày tháng năm 2026. Nhằm đảm bảo đúng theo hướng dẫn tại Nghị định 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ</i>
--	---	--